PHỤ LỤC
Danh sách các cá nhân được thưởng tiền
(Kèm theo Quyết định số: 1714 /QĐ-UBND ngày 02/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

A. MÔN BƠI

I. VẬN ĐỘNG VIÊN: 26

TT	Họ và tên	Thành tích	Mức thưởng theo quy định	Tổng cộng
1	Triệu Long Hải	01 HCĐ Bơi ếch 50m nam 12-13 tuổi THCS	3.000.000	**5.000.000**
		01 HCB Bơi tiếp sức tự do 4x50m nam 12-13 tuổi THCS	4.000.000 x 50% = 2.000.000	
2	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	01 HCB Bơi ếch 50m nữ 12-13 tuổi THCS	4.000.000	**8.500.000**
		01 HCĐ Bơi ếch 100m nữ 12-13 tuổi THCS	3.000.000	
		01 HCĐ Bơi tiếp sức tự do 4x50m nữ 12-13 tuổi THCS	3.000.000 x 50% = 1.500.000	
3	Vy Quốc Phòng	01 HCB Bơi tự do 100m nam 14-15 tuổi THCS	4.000.000	**9.500.000**
		01 HCĐ Bơi tự do 50m nam 14-15 tuổi THCS	3.000.000	
		01 HCV Bơi tiếp sức tự do 4x100m nam 14-15 tuổi THCS	5.000.000 x 50% = 2.500.000	
4	Vy Hải Nam	01 HCV Bơi ngửa 50m nam Tiểu học	5.000.000	**12.500.000**
		01 HCV Bơi tự do 100m nam Tiểu học	5.000.000	
		01 HCV Bơi tiếp sức tự do 4x50m nam Tiểu học	5.000.000 x 50% = 2.500.000	
5	Trần Mai Hoa	01 HCV Bơi tự do 100m nữ 12-13 tuổi THCS	5.000.000	**11.500.000**
		01 HCV Bơi tự do 50m nữ 12-13 tuổi THCS	5.000.000	
		01 HCĐ Bơi tiếp sức tự do 4x50m nữ 12-13 tuổi THCS	3.000.000 x 50% = 1.500.000	
6	Lê Quỳnh Anh	01 HCB Bơi ếch 50m nữ Tiểu học	4.000.000	**4.000.000**
7	Hà Gia Bảo	01 HCB Bơi tự do 50m nam Tiểu học	4.000.000	**9.500.000**
		01 HCĐ Bơi ếch 50m nam Tiểu học	3.000.000	
		01 HCV Bơi tiếp sức tự do 4x50m nam Tiểu học	5.000.000 x 50% = 2.500.000	

8	Hoàng Hải Đăng	01 HCĐ Bơi tự do 100m nam Tiểu học	3.000.000	**3.000.000**
9	Hoàng Ngọc Phương Vy	01 HCV Bơi ếch 50m nữ Tiểu học	5.000.000	**10.500.000**
		01 HCĐ Bơi ngửa 50m nữ Tiểu học	3.000.000	
		01 HCV Bơi tiếp sức tự do 4x50m nữ Tiểu học	5.000.000 x 50% = 2.500.000	
10	Vũ Nguyễn Hồng Hà	01 HCV Bơi ngửa 50m nữ Tiểu học	5.000.000	**7.500.000**
		01 HCV Bơi tiếp sức tự do 4x50m nữ Tiểu học	5.000.000 x 50% = 2.500.000	
11	Nguyễn Quốc Trung	01 HCB Bơi bướm 50m nam 14-15 tuổi THCS	4.000.000	**10.500.000**
		01 HCB Bơi tự do 50m nam 14-15 tuổi THCS	4.000.000	
		01 HCV Bơi tiếp sức tự do 4x100m nam 14-15 tuổi THCS	5.000.000 x 50% = 2.500.000	
12	Nguyễn Quốc Việt	01 HCV Bơi ếch 100m nam 14-15 tuổi THCS	5.000.000	**11.500.000**
		01 HCB Bơi ếch 50m nam 14-15 tuổi THCS	4.000.000	
		01 HCV Bơi tiếp sức tự do 4x100m nam 14-15 tuổi THCS	5.000.000 x 50% = 2.500.000	
13	Bùi Quang Bảo	01 HCĐ Bơi tự do 50m nam Tiểu học	3.000.000	**5.500.000**
		01 HCV Bơi tiếp sức tự do 4x50m nam Tiểu học	5.000.000 x 50% = 2.500.000	
14	Nguyễn Hải nam	01 HCV Bơi ếch 50m nam Tiểu học	5.000.000	**7.500.000**
		01 HCV Bơi tiếp sức tự do 4x50m nam Tiểu học	5.000.000 x 50% = 2.500.000	
15	Tô Minh Châu	01 HCĐ Bơi tự do 100m nữ Tiểu học	3.000.000	**8.500.000**
		01 HCĐ Bơi tự do 50m nữ Tiểu học	3.000.000	
		01 HCV Bơi tiếp sức tự do 4x50m nữ Tiểu học	5.000.000 x 50% = 2.500.000	
16	Vương Tú An	01 HCV Bơi tự do 100m nữ Tiểu học	5.000.000	**12.500.000**
		01 HCV Bơi tự do 50m nữ Tiểu học	5.000.000	
		01 HCV Bơi tiếp sức tự do 4x50m nữ Tiểu học	5.000.000 x 50% = 2.500.000	
17	Hà Phương Anh	01 HCV Bơi ngửa 50m nữ 14-15 tuổi THCS	5.000.000	**11.500.000**

		01 HCB Bơi ếch 50m nữ 14-15 tuổi THCS	4.000.000	
		01 HCV Bơi tiếp sức tự do 4x100m nữ 14-15 tuổi THCS	5.000.000 x 50% = 2.500.000	
18	Nguyễn Ngọc Hân	01 HCĐ Bơi tiếp sức tự do 4x50m nữ 12-13 tuổi THCS	3.000.000 x 50% = 1.500.000	**1.500.000**
19	Nghiêm Hương Khánh An	01 HCV Bơi tự do 100m nữ 14-15 tuổi THCS	5.000.000	**12.500.000**
		01 HCV Bơi tự do 50m nữ 14-15 tuổi THCS	5.000.000	
		01 HCV Bơi tiếp sức tự do 4x100m nữ 14-15 tuổi THCS	5.000.000 x 50% = 2.500.000	
20	Hoàng Ngọc Anh	01 HCĐ Bơi tự do 50m nữ 14-15 tuổi THCS	3.000.000	**5.500.000**
		01 HCV Bơi tiếp sức tự do 4x100m nữ 14-15 tuổi THCS	5.000.000 x 50% = 2.500.000	
21	Hoàng Nhật Phong	01 HCB Bơi tự do 100m nam 12-13 tuổi THCS	4.000.000	**9.000.000**
		01 HCĐ Bơi tự do 50m nam 12-13 tuổi THCS	3.000.000	
		01 HCB Bơi tiếp sức tự do 4x50m nam 12-13 tuổi THCS	4.000.000 x 50% = 2.000.000	
22	Nông Trí Thành	01 HCĐ Bơi ếch 50m nam 12-13 tuổi THCS	3.000.000	**5.000.000**
		01 HCB Bơi tiếp sức tự do 4x50m nam 12-13 tuổi THCS	4.000.000 x 50% = 2.000.000	
23	Nguyễn Ngọc Diệp	01 HCĐ Bơi bướm 50m nữ 12-13 tuổi THCS	3.000.000	**4.500.000**
		01 HCĐ Bơi tiếp sức tự do 4x50m nữ 12-13 tuổi THCS	3.000.000 x 50% = 1.500.000	
24	Nguyễn Phương nam	01 HCV Bơi bướm 50m nam 12-13 tuổi THCS	5.000.000	**11.000.000**
		01 HCB Bơi ếch 100m nam 12-13 tuổi THCS	4.000.000	
		01 HCB Bơi tiếp sức tự do 4x50m nam 12-13 tuổi THCS	4.000.000 x 50% = 2.000.000	
25	Nguyễn Trọng Quý	01 HCĐ Bơi ngửa 100m nam 14-15 tuổi THCS	3.000.000	**5.500.000**
		01 HCV Bơi tiếp sức tự do 4x100m nam 14-15 tuổi THCS	5.000.000 x 50% = 2.500.000	
26	Tô Bảo Châu	01 HCV Bơi bướm 50m nữ 14-15 tuổi THCS	5.000.000	**12.500.000**

		01 HCV Bơi ếch 100m nữ 14-15 tuổi THCS	5.000.000	
		01 HCV Bơi tiếp sức tự do 4x100m nữ 14-15 tuổi THCS	5.000.000 x 50% = 2.500.000	
I. Cộng: 26 VĐV				**216.000.000**

II. HUẤN LUYỆN VIÊN: 03

TT	Họ và tên	Họ tên học sinh huấn luyện và thành tích	Số tiền tính huy chương	Tổng tiền theo huy chương	Tổng tiền được nhận (x 60%)
1	Vy Quốc Huy	Triệu Long Hải: 01 HCĐ	3.000.000	17.000.000	**10.200.000**
		Nguyễn Hoàng Thanh Trúc: 01 HCB + 01 HCĐ	7.000.000		
		Vy Quốc Phòng: 01 HCB + 01 HCĐ	7.000.000		
2	Hoàng Quốc Huy	Vy Hải Nam: 02 HCV	10.000.000	71.000.000	**42.600.000**
		Lê Quỳnh Anh: 01 HCB	4.000.000		
		Hà Gia Bảo: 01 HCB + 01 HCĐ	7.000.000		
		Hoàng Hải Đăng: 01 HCĐ	3.000.000		
		Hoàng Ngọc Phương Vy: 01 HCV + 01 HCĐ	8.000.000		
		Vũ Nguyễn Hồng Hà: 01 HCV	5.000.000		
		Bùi Quang Bảo: 01 HCĐ	3.000.000		
		Nguyễn Hải Nam: 01 HCV	5.000.000		
		Tô Minh Châu: 02 HCĐ	6.000.000		
		Vương Tú An: 02 HCV	10.000.000		
		01 HCV nội dung Bơi tiếp sức tự do 4x50m nam Tiểu học	5.000.000		
		01 HCV nội dung Bơi tiếp sức tự do 4x50m nữ Tiểu học	5.000.000		
3	Trương Đức Anh	Trần Mai Hoa: 02 HCV	10.000.000	101.000.000	**60.600.000**
		Nguyễn Quốc Trung: 02 HCB	8.000.000		
		Nguyễn Quốc Việt: 01 HCV + 01 HCB	9.000.000		

		Hà Phương Anh: 01 HCV + 01 HCB	9.000.000		
		Nghiêm Hương Khánh An: 02 HCV	10.000.000		
		Hoàng Ngọc Anh: 01 HCĐ	3.000.000		
		Hoàng Nhật Phong: 01 HCB + 01 HCĐ	7.000.000		
		Nông Trí Thành: 01 HCĐ	3.000.000		
		Nguyễn Ngọc Diệp: 01 HCĐ	3.000.000		
		Nguyễn Phương Nam: 01 HCV + 01 HCB	9.000.000		
		Nguyễn Trọng Quý: 01 HCĐ	3.000.000		
		Tô Bảo Châu: 02 HCV	10.000.000		
		01 HCV nội dung Bơi tiếp sức tự do 4x100m Nam 14-15 THCS	5.000.000		
		01 HCV nội dung Bơi tiếp sức tự do 4x100m nữ 14-15 tuổi THCS	5.000.000		
		01 HCB nội dung Bơi tiếp sức tự do 4x50m nam 12-13 tuổi THCS	4.000.000		
		01 HCĐ nội dung Bơi tiếp sức tự do 4x50m nữ 12-13 tuổi THCS	3.000.000		
II. Cộng: 03 HLV				**189.000.000**	**113.400.000**

*** Tổng cộng I + II: 216.000.000 + 113.400.000 = 329.400.000đ**

B. MÔN BÓNG BÀN

I. VẬN ĐỘNG VIÊN: 06

TT	Họ và tên	Thành tích	Mức thưởng theo quy định (đ)	Tổng cộng
1	Trần Lệnh Trường Giang	01 HCĐ Bóng bàn Đôi nam 12-13 tuổi Trung học cơ sở	3.000.000	**3.000.000**
2	Phạm Xuân Bắc	01 HCĐ Bóng bàn Đôi nam 12-13 tuổi Trung học cơ sở	3.000.000	**3.000.000**
3	Lý Minh Ngọc Anh	01 HCĐ Bóng bàn Đồng đội nữ THPT	3.000.000	**3.000.000**

4	Hoàng Thảo Anh	01 HCĐ Bóng bàn Đồng đội nữ THPT	3.000.000	**3.000.000**
5	Vũ Ngọc Ánh	01 HCĐ Bóng bàn Đồng đội nữ THPT	3.000.000	**3.000.000**
6	Nguyễn Phùng Bảo Ngọc	01 HCĐ Bóng bàn Đồng đội nữ THPT	3.000.000	**3.000.000**
I. Cộng: 06 VĐV				**18.000.000**

II. HUẤN LUYỆN VIÊN: 01

TT	Họ và tên	Họ tên học sinh huấn luyện và thành tích	Số tiền tính huy chương	Tổng tiền theo huy chương	Tổng tiền được nhận (x 60%)
1	Nguyễn Thành Chung	01 HCĐ nội dung Đôi nam 12-13 tuổi THCS	3.000.000	6.000.000	**3.600.000**
		01 HCĐ nội dung Đồng đội nữ THPT	3.000.000		
II. Cộng: 01 HLV					**3.600.000**

*** Tổng cộng I + II: 18.000.000 + 3.600.000 = 21.600.000đ**

C. MÔN BÓNG CHUYỀN NỮ

I. VẬN ĐỘNG VIÊN: 11

TT	Họ và tên	Thành tích	Mức thưởng theo quy định (đ)	Tổng cộng
1	Hoàng Quỳnh Phương	01 HCĐ Bóng chuyền nữ THCS	3.000.000	**3.000.000**
2	Nguyễn Thị Màu	01 HCĐ Bóng chuyền nữ THCS	3.000.000	**3.000.000**
3	Đỗ Thị Ngân Thương	01 HCĐ Bóng chuyền nữ THCS	3.000.000	**3.000.000**
4	Dương Ánh Ngọc	01 HCĐ Bóng chuyền nữ THCS	3.000.000	**3.000.000**
5	Vi Ngọc Lan	01 HCĐ Bóng chuyền nữ THCS	3.000.000	**3.000.000**
6	Dương Thị Minh Thư	01 HCĐ Bóng chuyền nữ THCS	3.000.000	**3.000.000**
7	Dương Thị Hằng	01 HCĐ Bóng chuyền nữ THCS	3.000.000	**3.000.000**
8	Dương Thị Thùy Trang	01 HCĐ Bóng chuyền nữ THCS	3.000.000	**3.000.000**
9	Nguyễn Phúc Tố Uyên	01 HCĐ Bóng chuyền nữ THCS	3.000.000	**3.000.000**
10	Lê Thị Mỹ Linh	01 HCĐ Bóng chuyền nữ THCS	3.000.000	**3.000.000**
11	Nguyễn Phương Anh	01 HCĐ Bóng chuyền nữ THCS	3.000.000	**3.000.000**
I. Cộng: 11 VĐV				**33.000.000**

II. HUẤN LUYỆN VIÊN: 02

TT	Họ và tên	Họ tên học sinh huấn luyện và thành tích	Số tiền tính huy chương	Tổng tiền theo huy chương	**Tổng tiền được nhận (x 60%)**
1	Dương Hữu Lương	01 HCĐ bóng chuyền nữ THCS	3.000.000	3.000.000	**1.800.000**
2	Hoàng Thọ Hòa	01 HCĐ bóng chuyền nữ THCS	3.000.000	3.000.000	**1.800.000**
II. Cộng: 02 HLV					**3.600.000**

*** Tổng cộng I + II: 33.000.000 + 3.600.000 = 36.600.000đ**

D. MÔN VOVINAM

I. VẬN ĐỘNG VIÊN: 02

TT	**Họ và tên**	**Thành tích**	**Mức thưởng theo quy định (đ)**	**Tổng cộng**
1	Đàm Minh Khánh	01 HCĐ Vovinam Đơn luyện nam - Tinh hoa lưỡng nghi kiếm pháp THCS	3.000.000	**3.000.000**
2	Nguyễn Thanh Tùng	01 HCĐ Vovinam Đơn luyện nam - Ngũ môn quyền THPT	3.000.000	**3.000.000**
I. Cộng: 02 VĐV				**6.000.000**

II. HUẤN LUYỆN VIÊN: 01

TT	**Họ và tên**	**Họ tên học sinh huấn luyện và thành tích**	**Số tiền tính huy chương**	**Tổng tiền theo huy chương**	**Tổng tiền được nhận (x 60%)**
1	Mông Văn Píu	Đàm Minh Khánh: 01 HCĐ Vovinam THCS	3.000.000	6.000.000	**3.600.000**
		Nguyễn Thanh Tùng: 01 HCĐ Vovinam THPT	3.000.000		
II. Cộng: 01 HLV					**3.600.000**

*** Tổng cộng I + II: 6.000.000 + 3.600.000 = 9.600.000đ**

E. MÔN CẦU LÔNG

I. VẬN ĐỘNG VIÊN: 10

TT	**Họ và tên**	**Thành tích**	**Mức thưởng theo quy định (đ)**	**Tổng cộng**

1	Nguyễn Ngọc Hân	01 HCĐ Cầu lông Đôi nữ 14-15 tuổi THCS	3.000.000	**3.000.000**
2	Nguyễn Trúc Linh	01 HCĐ Cầu lông Đôi nữ 14-15 tuổi THCS	3.000.000	**3.000.000**
3	Hà Bảo Thy	01 HCĐ Cầu lông Đồng đội nữ 12-13 tuổi THCS	3.000.000	**3.000.000**
4	Hoàng Linh Đan	01 HCĐ Cầu lông Đồng đội nữ 12-13 tuổi THCS	3.000.000	**3.000.000**
5	Đinh Thị Phương Anh	01 HCĐ Cầu lông Đồng đội nữ 12-13 tuổi THCS	3.000.000	**3.000.000**
6	Hà Anh Khoa	01 HCĐ Cầu lông Đồng đội nam 12-13 tuổi THCS	3.000.000	**3.000.000**
7	Vũ Minh Hiếu	01 HCB Cầu lông Đơn nam 12-13 tuổi THCS	4.000.000	**7.000.000**
		01 HCĐ Cầu lông Đồng đội nam 12-13 tuổi THCS	3.000.000	
8	Nguyễn Xuân Hải	01 HCĐ Cầu lông Đồng đội nam 12-13 tuổi THCS	3.000.000	**3.000.000**
9	Triệu Quang Hợp	01 HCĐ Cầu lông Đồng đội nam 12-13 tuổi THCS	3.000.000	**3.000.000**
10	Tạ Duy Anh	01 HCĐ Cầu lông Đồng đội nam 12-13 tuổi THCS	3.000.000	**3.000.000**
I. Cộng: 10 VĐV				**34.000.000**

II. HUẤN LUYỆN VIÊN: 03

TT	Họ và tên	Họ tên học sinh huấn luyện và thành tích	Số tiền tính huy chương	Tổng tiền theo huy chương	Tổng tiền được nhận (x 60%)
1	Vũ Vĩnh Long	01 HCĐ Đôi Nữ 14-15 tuổi THCS	3.000.000	3.000.000	**1.800.000**
2	Hoàng Trung Chiến	01 HCĐ Đồng đội Nữ 12-13 tuổi THCS	3.000.000	3.000.000	**1.800.000**
3	Vũ Anh Quang	01 HCĐ Đồng đội Nam 12-13 tuổi THCS	3.000.000	7.000.000	**4.200.000**
		Vũ Minh Hiếu: 01 HCB đơn nam	4.000.000		
II. Cộng: 03 HLV					**7.800.000**

*** Tổng cộng I + II: 34.000.000 + 7.800.000 = 41.800.000đ**

G. MÔN ĐÁ CẦU

I. VẬN ĐỘNG VIÊN: 06

TT	Họ và tên	Thành tích	Mức thưởng theo quy định (đ)	Tổng cộng
1	Trần Anh Tú	01 HCB Đá cầu Đơn nam Trung học cơ sở	4.000.000	**4.000.000**
2	Lăng Nam Phong	01 HCĐ Đá cầu Đơn nam Tiểu học	3.000.000	**3.000.000**
3	Lương Bảo Hân	01 HCĐ Đá cầu Đội tuyển nữ Tiểu học	3.000.000	**3.000.000**

4	Vương Thị Anh Nguyên	01 HCĐ Đá cầu Đội tuyển nữ Tiểu học	3.000.000	**3.000.000**
5	Lương Thanh Trúc	01 HCĐ Đá cầu Đội tuyển nữ Tiểu học	3.000.000	**3.000.000**
6	La Khánh Phượng	01 HCĐ Đá cầu Đội tuyển nữ Tiểu học	3.000.000	**3.000.000**
I. Cộng: 06 VĐV				**19.000.000**

II. HUẤN LUYỆN VIÊN: 03

TT	Họ và tên	Họ tên học sinh huấn luyện và thành tích	Số tiền tính huy chương	Tổng tiền theo huy chương	Tổng tiền được nhận (x 60%)
1	Hoàng Văn Tuệ	Trần Anh Tú: 01 HCB Đơn nam THCS	4.000.000	4.000.000	**2.400.000**
2	Vũ Tuấn Hưng	Lăng Nam Phong: 01 HCĐ Đơn nam Tiểu học	3.000.000	3.000.000	**1.800.000**
3	Vi Văn Cương	01 HCĐ Đội tuyển nữ Tiểu học	3.000.000	3.000.000	**1.800.000**
II. Cộng: 03 HLV					**6.000.000**

*** Tổng cộng I + II: 19.000.000 + 6.000.000 = 25.000.000đ**

H. MÔN ĐIỀN KINH

I. VẬN ĐỘNG VIÊN: 08

TT	Họ và tên	Thành tích	Mức thưởng theo quy định (đ)	Tổng cộng
1	Nguyễn Gia Huy	01 HCĐ Nhảy cao nam THCS	3.000.000	**3.000.000**
2	Nguyễn Văn Quý	01 HCV Chạy 1500m nam THCS	5.000.000	**5.000.000**
3	Nguyễn Đình Khang	01 HCB Chạy 60m nam Tiểu học	4.000.000	**4.000.000**
4	Dương Thu Diệp	01 HCB Chạy 400m nữ THCS	4.000.000	**4.000.000**
5	Lường Thảo Vân	01 HCB Chạy 100m nữ THCS	4.000.000	**5.500.000**
		01 HCĐ Chạy tiếp sức 4x100m hỗn hợp THCS	3.000.000 x 50% = 1.500.000	
6	Nông Mạnh Hải	01 HCĐ Chạy tiếp sức 4x100m hỗn hợp THCS	3.000.000 x 50% = 1.500.000	**1.500.000**
7	Nông Minh Đức	01 HCĐ Chạy tiếp sức 4x100m hỗn hợp THCS	3.000.000 x 50% = 1.500.000	**1.500.000**
8	Nông Thị Thu Ngọc	01 HCĐ Chạy tiếp sức 4x100m hỗn hợp THCS	3.000.000 x 50% = 1.500.000	**1.500.000**
I. Cộng: 08 VĐV				**26.000.000**

II. HUẤN LUYỆN VIÊN: 03

TT	Họ và tên	Họ tên học sinh huấn luyện và thành tích	Số tiền tính huy chương	Tổng tiền theo huy chương	Tổng tiền được nhận (x 60%)
1	Hoàng Thúy Hà	Nguyễn Văn Quý: 01 HCV điền kinh THCS	5.000.000	5.000.000	**3.000.000**
2	Hoàng Minh Tuân	Nguyễn Gia Huy: 01 HCĐ	3.000.000	14.000.000	**8.400.000**
		Nguyễn Đình Khang: 01 HCB	4.000.000		
		Lường Thảo Vân: 01 HCB	4.000.000		
		01 HCĐ tiếp sức 4x100m hỗn hợp THCS	3.000.000		
3	Hoàng Đức Luận	Dương Thu Diệp: 01 HCB	4.000.000	4.000.000	**2.400.000**
II. Cộng: 03 HLV					**13.800.000**

*** Tổng cộng I + II: 26.000.000 + 13.800.000 = 39.800.000đ**

K. MÔN KARATE

I. VẬN ĐỘNG VIÊN: 05

TT	Họ và tên	Thành tích	Mức thưởng theo quy định (đ)	Tổng cộng
1	Trương Đình Vinh	01 HCV Karate, Kumite cá nhân trên 65kg nam THCS	5.000.000	**12.000.000**
		01 HCB Karate, Kata cá nhân nam THCS	4.000.000	
		01 HCĐ Karate, Kata đồng đội nam THCS	3.000.000	
2	Chu Lê Minh Quang	01 HCĐ Karate, Kumite cá nhân 65kg nam THCS	3.000.000	**6.000.000**
		01 HCĐ Karate, Kata đồng đội nam THCS	3.000.000	
3	Hồ Công Vinh	01 HCĐ Karate, Kata đồng đội nam THCS	3.000.000	**3.000.000**
4	Hoàng Minh Khang	01 HCĐ Karate, Kata đồng đội nam THCS	3.000.000	**3.000.000**
5	Nguyễn Ngọc Khánh Lam	01 HCĐ Karate, Kumite cá nhân trên 56kg nữ THCS	3.000.000	**3.000.000**
I. Cộng: 05 VĐV				**27.000.000**

II. HUẤN LUYỆN VIÊN: 03

TT	Họ và tên	Họ tên học sinh huấn luyện và thành tích	Số tiền tính huy chương	Tổng tiền theo huy chương	Tổng tiền được nhận (x 60%)
1	Bùi Xuân Hải Âu	Trương Đình Vinh: 01 HCV	5.000.000	5.000.000	**3.000.000**
2	Đỗ Xuân Hậu	Trương Đình Vinh: 01 HCB	4.000.000	10.000.000	**6.000.000**
		Chu Lê Minh Quang: 01 HCĐ	3.000.000		
		01 HCĐ Kata đồng đội	3.000.000		

		nam			
3	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nguyễn Ngọc Khánh Lam: 01 HCĐ	3.000.000	3.000.000	**1.800.000**
II. Cộng: 03 HLV					**10.800.000**

*** Tổng cộng I + II: 27.000.000 + 10.800.000 = 37.800.000đ**

M. MÔN KÉO CO

I. VẬN ĐỘNG VIÊN: 43

TT	Họ và tên	Thành tích	Mức thưởng theo quy định (đ)	Tổng cộng
1	Nguyễn Thị Huệ	01 HCV Kéo co nam nữ phối hợp không quá 430kg THCS	5.000.000	**8.000.000**
		01 HCĐ Kéo co Đội nữ không quá 420kg THCS	3.000.000	
2	Nguyễn Thị Nhật Minh	01 HCV Kéo co nam nữ phối hợp không quá 430kg THCS	5.000.000	**8.000.000**
		01 HCĐ Kéo co Đội nữ không quá 420kg THCS	3.000.000	
3	Lý Cẩm Vân	01 HCV Kéo co nam nữ phối hợp không quá 430kg THCS	5.000.000	**8.000.000**
		01 HCĐ Kéo co Đội nữ không quá 420kg THCS	3.000.000	
4	Hoàng Mạnh Đình	01 HCV Kéo co nam nữ phối hợp không quá 430kg THCS	5.000.000	**5.000.000**
5	Hoàng Thái Dương	01 HCV Kéo co nam nữ phối hợp không quá 430kg THCS	5.000.000	**5.000.000**
6	Hà Duy Mạnh	01 HCV Kéo co nam nữ phối hợp không quá 430kg THCS	5.000.000	**5.000.000**
7	Nông Quốc Đại	01 HCV Kéo co nam nữ phối hợp không quá 430kg THCS	5.000.000	**5.000.000**
8	Hoàng Mai Phương	01 HCĐ Kéo co Đội nữ không quá 420kg THCS	3.000.000	**3.000.000**
9	Sầm Thị Thúy	01 HCĐ Kéo co Đội nữ không quá 420kg THCS	3.000.000	**3.000.000**
10	Hứa Thị Hà Mai	01 HCV Kéo co nam nữ phối hợp không quá 430kg THCS	5.000.000	**5.000.000**
11	Hoàng Mai Thanh	01 HCV Kéo co nam nữ phối hợp không quá 430kg THCS	5.000.000	**5.000.000**

12	Hoàng Xuân Hải	01 HCV Kéo co nam nữ phối hợp không quá 430kg THCS	5.000.000	**5.000.000**
13	Linh Thế Toàn	01 HCV Kéo co nam nữ phối hợp không quá 430kg THCS	5.000.000	**5.000.000**
14	Nguyễn Trần Phương Mai	01 HCV Kéo co nam nữ phối hợp không quá 430kg THCS	5.000.000	**5.000.000**
15	Lý Hà Vy	01 HCV Kéo co nam nữ phối hợp không quá 430kg THCS	5.000.000	**8.000.000**
		01 HCĐ Kéo co Đội nữ không quá 420kg THCS	3.000.000	
16	Hoàng Thị Diệu Linh	01 HCĐ Kéo co Đội nữ không quá 420kg THCS	3.000.000	**3.000.000**
17	Hoàng Thuý An	01 HCĐ Kéo co Đội nữ không quá 420kg THCS	3.000.000	**3.000.000**
18	Lâm Lệ Huyên	01 HCĐ Kéo co Đội nữ không quá 420kg THCS	3.000.000	**3.000.000**
19	Mông Thị Nhung	01 HCĐ Kéo co Đội nữ không quá 420kg THCS	3.000.000	**3.000.000**
20	Đỗ Thị Thanh Thanh	01 HCĐ Kéo co Đội nữ không quá 420kg THCS	3.000.000	**3.000.000**
21	Nguyễn Hải Anh	01 HCĐ Kéo co Đội nữ không quá 420kg THCS	3.000.000	**3.000.000**
22	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	01 HCĐ Kéo co Đội nữ không quá 420kg THCS	3.000.000	**3.000.000**
23	Hoàng Hương Nhài	01 HCB Kéo co đồng đội nữ không quá 440kg THPT	4.000.000	**8.000.000**
		01 HCB nam nữ phối hợp không quá 490kg THPT	4.000.000	
24	Lương Mai Quỳnh	01 HCB Kéo co đồng đội nữ không quá 440kg THPT	4.000.000	**8.000.000**
		01 HCB nam nữ phối hợp không quá 490kg THPT	4.000.000	
25	Lăng Thị Dịu	01 HCB Kéo co đồng đội nữ không quá 440kg THPT	4.000.000	**8.000.000**
		01 HCB nam nữ phối hợp không quá 490kg THPT	4.000.000	
26	Hoàng Thanh Trúc	01 HCB Kéo co đồng đội nữ không quá 440kg THPT	4.000.000	**8.000.000**
		01 HCB nam nữ phối hợp không quá 490kg THPT	4.000.000	
27	Ninh Lan Anh	01 HCB Kéo co đồng đội nữ không quá 440kg THPT	4.000.000	**8.000.000**
		01 HCB nam nữ phối hợp không quá 490kg THPT	4.000.000	
28	Hoàng Thuý Diệp	01 HCB Kéo co đồng đội nữ không quá 440kg THPT	4.000.000	**4.000.000**
29	Hoàng Thế Hào	01 HCB Kéo co nam nữ phối hợp không quá 490kg THPT	4.000.000	**4.000.000**

30	Mông Văn Lượng	01 HCB Kéo co nam nữ phối hợp không quá 490kg THPT	4.000.000	**4.000.000**
31	Hoàng Hoài nam	01 HCB Kéo co nam nữ phối hợp không quá 490kg THPT	4.000.000	**4.000.000**
32	Hoàng Phi Hùng	01 HCB Kéo co nam nữ phối hợp không quá 490kg THPT	4.000.000	**4.000.000**
33	Hoàng Thị Kim Chi	01 HCB Kéo co nam nữ phối hợp không quá 490kg THPT	4.000.000	**4.000.000**
34	Nông Thị Bích Phương	01 HCB Kéo co đồng đội nữ không quá 440kg THPT	4.000.000	**4.000.000**
35	Nguyễn Minh Anh	01 HCB Kéo co đồng đội nữ không quá 440kg THPT	4.000.000	**4.000.000**
36	Nguyễn Thị Thu Uyên	01 HCB Kéo co đồng đội nữ không quá 440kg THPT	4.000.000	**4.000.000**
37	Đường Khánh Linh	01 HCB Kéo co đồng đội nữ không quá 440kg THPT	4.000.000	**4.000.000**
38	Hoàng Thị Khánh Linh	01 HCB Kéo co đồng đội nữ không quá 440kg THPT	4.000.000	**4.000.000**
39	Triệu Mai Anh	01 HCB Kéo co đồng đội nữ không quá 440kg THPT	4.000.000	**4.000.000**
40	Hoàng Mạnh Cường	01 HCB Kéo co nam nữ phối hợp không quá 490kg THPT	4.000.000	**4.000.000**
41	Lê Bá Hùng	01 HCB Kéo co nam nữ phối hợp không quá 490kg THPT	4.000.000	**4.000.000**
42	Lý Anh Tuấn	01 HCB Kéo co nam nữ phối hợp không quá 490kg THPT	4.000.000	**4.000.000**
43	Vương Thị Yến	01 HCB Kéo co đồng đội nữ không quá 440kg THPT	4.000.000	**4.000.000**
I. Cộng: 43 VĐV				**208.000.000**

II. HUẤN LUYỆN VIÊN: 06

TT	Họ và tên	Họ tên học sinh huấn luyện và thành tích	Số tiền tính huy chương	Tổng tiền theo huy chương	Tổng tiền được nhận (x 60%)
1	Nguyễn Duy Tuân	01 HCV kéo co nam nữ phối hợp không quá 430kg THCS	5.000.000	8.000.000	**4.800.000**
		01 HCĐ kéo co nữ phối hợp không quá 420kg THCS	3.000.000		
2	Hoàng Văn Nhẫn	01 HCV kéo co nam nữ phối hợp không quá 430kg THCS	5.000.000	8.000.000	**4.800.000**

		01 HCĐ kéo co nữ phối hợp không quá 420kg THCS	3.000.000		
3	Nông Văn An	01 HCV kéo co nam nữ phối hợp không quá 430kg THCS	5.000.000	8.000.000	**4.800.000**
		01 HCĐ kéo co nữ phối hợp không quá 420kg THCS	3.000.000		
4	Phạm Hùng Cường	01 HCB kéo co đội nữ không quá 440kg THPT	4.000.000	8.000.000	**4.800.000**
		01 HCB kéo co nam nữ phối hợp không quá 490kg THPT	4.000.000		
5	Phạm Quốc Hảo	01 HCB kéo co đội nữ không quá 440kg THPT	4.000.000	8.000.000	**4.800.000**
		01 HCB kéo co nam nữ phối hợp không quá 490kg THPT	4.000.000		
6	Trần Hải Nam	01 HCB kéo co đội nữ không quá 440kg THPT	4.000.000	8.000.000	**4.800.000**
		01 HCB kéo co nam nữ phối hợp không quá 490kg THPT	4.000.000		
II. Cộng: 06 HLV					**28.800.000**

*** Tổng cộng I + II: 208.000.000 + 28.800.000 = 236.800.000đ**

N. MÔN ĐẨY GẬY

I. VẬN ĐỘNG VIÊN: 05

TT	Họ và tên	Thành tích	Mức thưởng theo quy định (đ)	Tổng cộng
1	Vi Văn Nam	01 HCV Đẩy gậy hạng cân đến 41kg nam Trung học cơ sở	5.000.000	**5.000.000**
2	Hoàng Mai Thanh	01 HCB Đẩy gậy hạng cân trên 41 đến 44kg nữ Trung học cơ sở	4.000.000	**4.000.000**
3	Hoàng Xuân Hải	01 HCB Đẩy gậy hạng cân trên 47kg đến 50kg nam Trung học cơ sở	4.000.000	**4.000.000**
4	Linh Bảo Long	01 HCB Đẩy gậy hạng cân trên 44kg đến 47kg nam Trung học cơ sở	4.000.000	**4.000.000**
5	Hoàng Anh Kiệt	01 HCĐ Đẩy gậy hạng cân trên 50kg đến 53kg nam Trung học cơ sở	3.000.000	**3.000.000**

I. Cộng: 05 VĐV	**20.000.000**

II. HUẤN LUYỆN VIÊN: 03

TT	Họ và tên	Họ tên học sinh huấn luyện và thành tích	Số tiền tính huy chương	Tổng tiền theo huy chương	**Tổng tiền được nhận (x 60%)**
1	Đào Thanh Long	Vi Văn Nam: 01 HCV	5.000.000	9.000.000	**5.400.000**
		Linh Bảo Long: 01 HCB	4.000.000		
2	Đặng Cao Cường	Hoàng Mai Thanh: 01 HCB	4.000.000	8.000.000	**4.800.000**
		Hoàng Xuân Hải: 01 HCB	4.000.000		
3	Nguyễn Văn Toản	Hoàng Anh Kiệt: 01 HCĐ	3.000.000	3.000.000	**1.800.000**
II. Cộng: 03 HLV					**12.000.000**

*** Tổng cộng I + II: 20.000.000 +12.000.000 = 32.000.000đ**

Tổng cộng: A + B + C + D + E + G + H + K + M + N: 329.400.000 + 21.600.000 + 36.600.000 + 9.600.000 + 41.800.000 + 25.000.000 + 39.800.000 + 37.800.000 + 236.800.000 + 32.000.000 = 810.400.000đ.